

Bản án số: 210/2026/HS-ST
Ngày 20-8-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Văn Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Mai Hương và Nguyễn Thị Luyến.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Huy - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 – Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Lê Bảo Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 – Phú Thọ đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 180/2026/TLST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 201/2026/HSST-QĐ ngày 31 tháng 7 năm 2026, đối với bị cáo:

Nguyễn Đình K, sinh ngày 07/11/1991; số CCCD: 026091002613; nơi cư trú: **Thôn D, xã T, tỉnh Phú Thọ**; nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, đoàn thể: Không; trình độ văn hoá: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: **Nguyễn Văn T** và bà **Nguyễn Thị T1** (đã chết); vợ: **Nguyễn Thị D**; con: 01 con chung.

- Tiền án: Không;

- Tiền sự: Tại Quyết định số 05 ngày 24/05/2023, Tòa án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc (cũ) quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Nguyễn Đình K** thời hạn 18 tháng. Ngày 05/12/2024, **K** chấp hành xong.

- Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2015/HSST ngày 19/01/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc (cũ) xử phạt **Nguyễn Đình K** 03 năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 24/01/2017, **Nguyễn Đình K** chấp hành xong hình phạt tù và án phí, hình phạt bổ sung.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/4/2026 đến nay hiện đang tạm giam tại Phân trại tạm giam **T**, Trại giam giam số 2- **Công an tỉnh P**, (có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh **Ngô Văn V**, sinh năm 1984; địa chỉ: **Thôn T, xã H, tỉnh Phú Thọ** (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đình K, sinh năm 1991, trú tại **thôn D, xã T, tỉnh Phú Thọ** là đối tượng thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà ở của **K** và một số địa điểm trên địa bàn **thôn D, xã T**. Bản thân, **Nguyễn Đình K** là đối tượng quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú theo Quyết định số 08 ngày 09/12/2024 của **UBND xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc** cũ và sau đó là Quyết định số 768 ngày 15/8/2025 của **UBND xã T, tỉnh Phú Thọ**, thời hạn quản lý từ ngày 09/12/2024 đến ngày 09/12/2026.

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 30/03/2026, **Nguyễn Đình K** lấy một gói nhỏ bằng giấy bạc, bên trong chứa ma túy đã cất giấu trên ô gió nhà vệ sinh, dùng bật lửa gas hơi bên dưới cho ma túy nóng chảy bốc thành hơi. Sau đó, **K** sử dụng bộ dụng cụ tự chế trước đó gồm: Một chai nhựa đựng nước, trên nắp chai đục 02 lỗ, mỗi lỗ cắm 01 ống hút bằng nhựa rồi để một đầu ống hút gần ma túy đang bốc hơi, dùng miệng hút qua ống hút còn lại để hít ma túy vào cơ thể. Khi **Nguyễn Đình K** đang sử dụng trái phép chất ma túy thì **Ngô Văn V**, sinh năm 1984, trú tại **thôn T, xã Hội Thịnh, tỉnh Phú Thọ** đến chơi. **Ngô Văn V** thấy **Nguyễn Đình K** đang sử dụng trái phép chất ma túy nên cũng ngồi xuống để sử dụng ma túy cùng **K**, **K** đồng ý. Sau đó, **Nguyễn Đình K** dùng bật lửa đốt dưới giấy bạc cho ma túy nóng chảy, bốc thành hơi để **V** dùng miệng hút ma túy vào cơ thể. **K** và **V** thay nhau hút, mỗi người hút khoảng 06 đến 07 hơi thì hết ma túy. Sau khi sử dụng ma túy xong, **K** ngủ tại phòng của **K** còn **V** ra ngoài phòng khách nhà **K** ngủ. Đến 09 giờ 40 phút ngày 31/03/2026, **Công an xã T, tỉnh Phú Thọ** qua công tác nghiệp vụ và nắm tình hình địa bàn đã kiểm tra nơi ở của **K**, phát hiện **K** và **V** có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy, thu giữ đồ vật gồm: 01 túi nilon kiểu túi zip có viên miệng màu xanh và 03 mẫu vụn giấy bạc được niêm phong theo quy định của pháp luật, ký hiệu A1; 01 chai nhựa không có nắp, bên trong có chứa dung dịch lỏng không màu, bên ngoài vỏ nhãn “TEA+PLUS-320ml; 01 bật lửa màu đỏ; 02 ống nhựa (01 ống màu đỏ; 01 ống màu cam) cả 02 ống được gắn vào 01 nắp chai nhựa được niêm phong theo quy định của pháp luật, ký hiệu A2; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xsmax,

đã qua sử dụng, bên trong lắp 01 sim số 0363.169.791 của **Nguyễn Đình K**; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A03 màu xanh dương, đã qua sử dụng, bên trong lắp 01 sim số 0988.741.584 của **Ngô Văn V**. Cùng ngày, CQĐT tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của **Nguyễn Đình K** tại **thôn D, xã T, tỉnh Phú Thọ**, kết quả không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Kết quả giám định chất ma túy: Ngày 31/03/2026, CQĐT ra Quyết định số A3909 trưng cầu **Phòng K2 - Công an tỉnh P** giám định chất ma túy trong mẫu niêm phong ký hiệu A1 nêu trên. Tại Kết luận giám định số 1728 ngày 01/4/2026 của **Phòng K2 - Công an tỉnh P** kết luận: *Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine bám dính trong 01 (một) túi nilon nhỏ và 03 (ba) mẫu giấy bạc vo vụn của mẫu gửi giám định, ký hiệu A1. Không xác định được khối lượng chất bám dính trong túi nilon và 03 (ba) mẫu giấy bạc vo vụn do lượng mẫu ít.*

H lại đối tượng giám định: A1 là các mảnh túi nilon nhỏ và giấy bạc đã được cắt nhỏ cùng báo gói được niêm phong chung trong phong bì giấy theo đúng quy định của pháp luật.

Ngày 31/03/2026, CQĐT ra các Quyết định số A3910, A3911 trưng cầu **Phòng K2 - Công an tỉnh P** giám định chất ma túy trong mẫu nước tiểu của **Nguyễn Đình K** và **Ngô Văn V**. Tại Kết luận giám định số 1729 và 1730 ngày 01/4/2026 của **Phòng K2 - Công an tỉnh P** kết luận: Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong mẫu chất lỏng màu vàng là mẫu nước tiểu thu của **Nguyễn Đình K** và **Ngô Văn V**.

Tại cơ quan điều tra, **Nguyễn Đình K** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên, lời khai của bị cáo **K** phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Tại Cáo trạng số: 226/CT-VKSKV9 ngày 13/7/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Phú Thọ đã truy tố **Nguyễn Đình K** về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo **Nguyễn Đình K** khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo **Nguyễn Đình K** phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều

38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 01/4/2026.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo là người nghiện ma túy, thu nhập không ổn định nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy đối với mẫu vật hoàn lại đối tượng giám định gồm các mảnh túi nilon nhỏ và giấy bạc đã được cắt nhỏ cùng bao gói được niêm phong chung trong phong bì giấy theo đúng quy định của pháp luật; 01 chai nhựa không có nắp, bên trong có chứa dung dịch lỏng không màu, bên ngoài có vỏ nhãn “TEA+PLUS-320ml; 01 bật lửa màu đỏ; 02 ống nhựa (01 ống màu đỏ; 01 ống màu cam) cả 02 ống được gắn vào 01 nắp chai nhựa được niêm phong theo quy định của pháp luật là công cụ **K** và **V** sử dụng trái phép chất ma túy do không có giá trị sử dụng.

Trả lại **Nguyễn Đình K** 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xsmax, màu đen, đã qua sử dụng, bên trong lắp 01 sim số 0363.169.791 tạm giữ của **Nguyễn Đình K** xác định là tài sản hợp pháp không sử dụng vào việc phạm tội nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo Thi hành án.

Trả lại **Ngô Văn V** 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A03 màu xanh dương, đã qua sử dụng, bên trong lắp 01 sim số 0988.741.584 tạm giữ của **Ngô Văn V**, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của **K** và **V**, không liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh **Ngô Văn V** vắng mặt tại phiên tòa, tại biên bản lấy lời khai tại cơ quan điều tra anh **V** trình bày: Khoảng 21 giờ ngày 30/3 năm 2026 anh **V** đến nhà **K** chơi, khi anh **V** thấy **Nguyễn Đình K** đang sử dụng trái phép chất ma túy nên cũng ngồi xuống để sử dụng ma túy cùng **K**, **K** đồng ý. Sau đó, **Nguyễn Đình K** dùng bật lửa đốt dưới giấy bạc cho ma túy nóng chảy, bốc thành hơi để **V** dùng miệng hút ma túy vào cơ thể. **K** và **V** thay nhau hút, mỗi người hút khoảng 06 đến 07 hơi thì hết ma túy. Sau khi sử dụng ma túy xong, anh **V** ra ngoài phòng khách nhà **K** ngủ. Đến 09 giờ 40 phút ngày 31/03/2026, **Công an xã T**, tỉnh Phú Thọ kiểm tra nơi ở của **K**, phát hiện **K** và **V** có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy, thu giữ đồ vật gồm: 01 túi nilon kiểu túi zip có viền miệng màu xanh và 03 mẫu vụn giấy bạc được niêm phong theo quy định của pháp luật, ký hiệu A1; 01 chai nhựa không có nắp, bên trong có chứa dung dịch lỏng không màu, bên ngoài vỏ nhãn “TEA+PLUS-

320ml; 01 bật lửa màu đỏ; 02 ống nhựa (01 ống màu đỏ; 01 ống màu cam) cả 02 ống được gắn vào 01 nắp chai nhựa được niêm phong theo quy định của pháp luật, ký hiệu A2; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xsmax, đã qua sử dụng, bên trong lắp 01 sim số 0363.169.791 của **Nguyễn Đình K**; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A03 màu xanh dương, đã qua sử dụng, bên trong lắp 01 sim số 0988.741.584 của **Ngô Văn V**. Sau đó **Công an xã T** đưa anh **V** và **K** về trụ sở Công an làm việc và thử nước tiểu, anh **V** và **K** đều dương tính với ma túy.

Bị cáo **Nguyễn Đình K** không bào chữa và tranh luận gì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo **Nguyễn Đình K** tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, chứng kiến về thời gian, địa điểm, mục đích, động cơ phạm tội, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án, do đó có đủ căn cứ để kết luận.

Nguyễn Đình K, sinh năm 1991, trú tại **thôn D, xã T, tỉnh Phú Thọ** là đối tượng thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà ở của **K** và một số địa điểm trên địa bàn **thôn D, xã T**. Bản thân, **Nguyễn Đình K** là đối tượng quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú theo Quyết định số 08 ngày 09/12/2024 của **UBND xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc** cũ, nay là **xã T, tỉnh Phú Thọ**, thời hạn quản lý từ ngày 09/12/2024 đến ngày 09/12/2026. Để có ma túy sử dụng cho bản thân, khoảng tháng 03/2025, **Nguyễn Đình K** mua một gói nhỏ ma túy của một người không biết tên, địa chỉ tại khu vực **quận C, thành phố Hà Nội** với số tiền 500.000đ mang về nhà cất giấu để sử dụng cho bản thân. Khoảng tháng 05/2025, **Nguyễn Đình K** đã sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà riêng một vài

lần, số ma túy còn lại Khoa cất giấu để sử dụng cho bản thân. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 30/03/2026, Nguyễn Đình K lấy số ma túy còn lại ra để sử dụng tại phòng ngủ của K ở thôn D, xã T, tỉnh Phú Thọ, khi K đang sử dụng thì Ngô Văn V đến chơi và sử dụng ma túy cùng với K. Bản thân K đã cung cấp ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy đồng thời hơi nóng ma túy để Ngô Văn V sử dụng ma túy trái phép bằng hình thức hút ma túy vào cơ thể. Đến 09 giờ 40 phút ngày 31/03/2026, Công an xã T kiểm tra hành chính nơi ở của K đã phát hiện, triệu tập K và V về trụ sở làm việc, thu giữ vật chứng có liên quan.

Hành vi của Nguyễn Đình K đã phạm vào tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Nội dung điều luật quy định:

Khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự quy định: “*1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kì hình thức nào, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm... ”*”.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn trong xã hội, ảnh hưởng đến nòi giống, sức khỏe của con người, làm tác hại cho chính bản thân người nghiện và gia đình họ cũng như cho cộng đồng nói chung. Do vậy, cần phải xử lý thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Đình K không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Xét về nhân thân của bị cáo Nguyễn Đình K1 có nhân thân xấu có 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đã bị đưa đi cai nghiện bắt buộc; 01 lần bị Tòa án xét xử về mua bán trái phép chất ma túy, cho thấy bị cáo rất coi thường pháp luật không chịu cải tà quy chính. Từ các căn cứ nêu trên xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo K1 là nguy hiểm cho xã hội, nếu để cải tạo tại địa

phương sẽ không có tác dụng giáo dục nói chung, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để buộc bị cáo **K1** phải chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định khoản 5 Điều 255 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Tuy nhiên, bị cáo là người nghiện ma túy, là lao động tự do không có thu nhập ổn định, nên Hội đồng xét xử quyết định miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Đối với người có liên quan trong vụ án:

Đối với **Ngô Văn V** là đối tượng cùng **Nguyễn Đình K** sử dụng trái phép chất ma túy ngày 31/03/2026 tại **thôn D, xã T, tỉnh Phú Thọ**, quá trình điều tra xác định **V** không có hành vi giúp sức cho **K** tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, đồng thời không thuộc một trong các trường hợp quy định tại Điều 256a BLHS nên CQĐT không đề cập xử lý hình sự. Tuy nhiên, hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của **Ngô Văn V** đã vi phạm quy định tại điểm a khoản 1 Điều 30 Nghị định 282/2025/NĐ-CP ngày 30/10/2025 của Chính Phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng, chống bạo lực gia đình. Ngày 26/6/2026, Cơ quan CSĐT – **Công an tỉnh P** có Văn bản đề nghị **Công an xã T** xử phạt vi phạm hành chính đối với **Ngô Văn V** về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định là có căn cứ.

Đối với đối tượng bán trái phép chất ma túy cho **Nguyễn Đình K** theo lời khai của **K**, quá trình điều tra chưa có đủ cơ sở để xác định người này là ai nên CQĐT tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau là có căn cứ.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của **Nguyễn Đình K** ngày 30/03/2026 trong thời gian quản lý sau cai nghiện, đã được đánh giá, xử lý cùng hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Đối với lời khai của **Nguyễn Đình K** về việc **K** đã 02 lần sử dụng trái phép chất ma túy vào tháng 03 và tháng 05/2025 khi đang trong thời gian quản lý sau cai nghiện, CQĐT không thu giữ được mẫu nước tiểu của **K** tại các thời điểm này để tiến hành giám định. Ngoài lời khai của **K**, không có căn cứ nào khác xác định hành vi vi phạm của **K** nên không đề cập xử lý là có căn cứ.

[6] Về vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy đối với mẫu vật hoàn lại đối tượng giám định gồm các mảnh túi nilon nhỏ và giấy bạc đã được cắt nhỏ cùng bao gói được niêm phong chung trong phong bì giấy theo đúng quy định của pháp luật;

01 chai nhựa không có nắp, bên trong có chứa dung dịch lỏng không màu, bên ngoài có vỏ nhãn “TEA+PLUS-320ml; 01 bật lửa màu đỏ; 02 ống nhựa (01 ống màu đỏ; 01 ống màu cam) cả 02 ống được gắn vào 01 nắp chai nhựa được niêm phong theo quy định của pháp luật là công cụ **K** và **V** sử dụng trái phép chất ma túy do không có giá trị sử dụng.

Trả lại **Nguyễn Đình K** 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xsmax, màu đen, đã qua sử dụng, bên trong lắp 01 sim số 0363.169.791 do cơ quan điều tra tạm giữ của **Nguyễn Đình K** xác định là tài sản hợp pháp không sử dụng vào việc phạm tội nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo Thi hành án.

Trả lại **Ngô Văn V** 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A03 màu xanh dương, đã qua sử dụng, bên trong lắp 01 sim số 0988.741.584, do cơ quan điều tra tạm giữ của **Ngô Văn V**, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của **K** và **V**, không liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo **Nguyễn Đình K** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Đình K** phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

2. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đình K** 04 (bốn) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo (ngày 01/4/2026).

3. Về vật chứng: Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy đối với mẫu vật hoàn lại đối tượng giám định gồm các mảnh túi nilon nhỏ và giấy bạc đã được cắt nhỏ cùng bao gói được niêm phong chung trong phong bì giấy theo đúng quy định của pháp luật; 01 chai nhựa không có nắp, bên trong có chứa dung dịch lỏng không màu, bên ngoài có vỏ nhãn “TEA+PLUS-320ml; 01 bật lửa màu đỏ; 02 ống nhựa (01 ống màu đỏ; 01 ống màu cam) cả 02 ống được gắn vào 01 nắp chai nhựa được niêm phong theo quy định của pháp luật là công cụ **K** và **V** sử dụng trái phép chất ma túy do không có giá trị sử dụng.

Trả lại bị cáo **Nguyễn Đình K** 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xsmax, màu đen, đã qua sử dụng, bên trong lắp 01 sim số 0363.169.791 nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo Thi hành án.

Trả lại **Ngô Văn V** 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A03 màu xanh dương, đã qua sử dụng, bên trong lắp 01 sim số 0988.741.584 tạm giữ của **Ngô Văn V**.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo **Nguyễn Đình K** phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết./.

Nơi nhận;

- Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 9 – Phú Thọ;
- Công an tỉnh Phú Thọ;
- Thi hành án tỉnh Phú Thọ;
- Thi hành án hình sự tỉnh Phú Thọ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đào Văn Tiến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Kim Dung Bùi Thanh Bình

Đào Văn Tiến

